

Phủ Nhuận, ngày 22 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục
Năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024 - 2025;

Căn cứ văn bản số 5307/SGDDT- KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục - Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục, thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản số 2034/UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của UBND quận Phú Nhuận về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục, thực hiện chế độ miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn quận.

Trường Mầm non Sơn Ca 10 thông báo về việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
1	Học phí	200.000	160.000	Học sinh/ tháng Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024 – 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024)
2	Học phẩm- học cụ	170.000	170.000	Học sinh/ Học kỳ I
3	Thiết bị vật dụng phục vụ bán học sinh bán trú	200.000	200.000	Học sinh/ Học kỳ I
4	Học phẩm	20.000	20.000	Học sinh/Năm
5	Khám sức khỏe học sinh	23.000	23.000	Học sinh/Năm
6	Bảo hiểm tai nạn	50.000	50.000	Học sinh/Năm (Không bắt buộc, thu theo danh sách học sinh đăng ký tự nguyện)
7	Sổ Liên lạc điện tử	110.000	110.000	Học sinh/Năm
8	Tiền nước uống	15.000	15.000	Học sinh/ tháng
9	Tiền ăn (gồm có suất chính và suất xế)	36.000	36.000	Học sinh/ ngày
10	Tiền ăn sáng	17.000	17.000	Học sinh/ ngày

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
11	Tiền công phục vụ ăn sáng	150.000	150.000	Học sinh/ tháng
12	Tiền phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú	450.000	320.000	Học sinh/ tháng
13	Sử dụng máy lạnh(học sinh ngủ bán trú, bảo trì, sửa chữa)	40.000	40.000	Học sinh/ tháng
14	Năng khiếu	Không học không thu		Học sinh/ môn/ tháng (Không bắt buộc, thu theo danh sách học sinh đăng ký tự nguyện)
	1. Thẻ dực nhịp điệu		80.000	
	2. Vẽ		80.000	
	3. Kỹ năng sống		80.000	
	4.Giáo dục Stem		80.000	
	5. Anh văn (tiếng Anh người nước ngoài)	280.000		
15	Tiền trả lương nhân viên nuôi dưỡng	90.000	90.000	Học sinh/ tháng
THU THỎA THUẬN TRƯỜNG TIỀN TIẾN				
HỘI NHẬP QUỐC TẾ CHẤT LƯỢNG CAO KHỐI MẦM, CHỖ: 1.500.000đ/ tháng				
1	* Làm quen Tiếng Anh người bản ngữ	400.000	Học sinh/ tháng	
2	* Thẻ dực thẻ thao tháng 10 môn phối hợp.	440.000	Học sinh/ tháng	
3	* Các môn năng khiếu : Thẻ dực nhịp điệu; Vẽ, Kỹ năng sống (PH chỉ chọn 2 môn/3 môn): 80.000 đồng/trẻ/tháng x 2 môn. (Vẽ chưa bao gồm tiền tài liệu)	160.000	Học sinh/ tháng	
4	* Làm quen trải nghiệm với Steam .	150.000	Học sinh/ tháng	
5	* Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống	50.000	Học sinh/ tháng	
6	* Trang bị cơ sở vật chất trường tiên tiến.	300.000	Học sinh/ tháng	

* **Ghi chú:** Các khoản thu trên đều được thực hiện thu bằng hình thức chuyển khoản thông qua hệ thống SSC. Riêng khoản thu Bảo hiểm tai nạn, nhà trường thực hiện thu bằng tiền mặt. CMHS đóng tiền trực tiếp tại phòng Văn thư

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đoàn thể;
- TTCM các khối;
- Toàn thể CMHS;
- Trang web trường;
- Lưu: VT; HS Công khai GDMN



Cao Thị Ngọc Lan